HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG NHỊ CHIỂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …./2026/NQ-HĐND Dự thảo	*Nhị Chiểu, ngày ... tháng10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc quy định mức chi quà tết Nguyên đán, thăm hỏi bệnh hiểm nghèo đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trên địa bàn phường Nhị Chiểu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định mức chi quà tết Nguyên đán, thăm hỏi bệnh hiểm nghèo đối với cán bộ, lãnh đạo và một số đối tượng trên địa bàn phường; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-KTNS ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân phường Nhị Chiểu ban hành Nghị quyết quy định về mức chi quà tết Nguyên đán, thăm hỏi bệnh hiểm nghèo đối với cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Đảng ủy quản lý trên địa bàn phường Nhị Chiểu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi quà tết Nguyên đán, thăm hỏi bệnh hiểm nghèo đối với cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Đảng ủy quản lý trên địa bàn phường Nhị Chiểu.

Nghị quyết này không áp dụng cho các đối tượng đã hưởng theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. **Đối tượng áp dụng.**

2.1. Cán bộ giữ chức danh, giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý theo Quy định số 08-QĐ/ĐU, ngày 20/01/2026 của Đảng ủy phường Nhị Chiểu về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu, ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ, được phân thành các nhóm đối tượng sau:

- Nhóm đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy.

- Nhóm đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ phường

- Nhóm đối tượng 3: Các đồng chí cấp trưởng các cơ quan, phòng, ban thuộc phường.

- Nhóm đối tượng 4: Đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

- Nhóm đối tượng 5: Các đồng chí cấp phó các cơ quan, phòng, ban thuộc phường

- Nhóm đối tượng 6: Các đồng chí Bí thư chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường; Phó Bí thư các chi bộ tổ dân phố.

2.2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí và tổ chức thực hiện các chế độ quy định tại Nghị quyết này.

2.3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách tặng quà Tết Nguyên đán, trợ cấp trên địa bàn phường Nhị Chiểu.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc tổ chức thăm, chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi bệnh hiểm nghèo với các đối tượng quy định tại Nghị quyết này nhằm thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đối với quá trình cống hiến của cán bộ; đồng thời là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường trong việc thực hiện chính sách đối với cán bộ.

Trường hợp đối tượng thuộc Nhóm đối tượng 1 từ trần thì việc tặng quà Tết Nguyên đán được tiếp tục thực hiện trong năm Tết Nguyên đán liền kề năm sau năm cán bộ từ trần (*đại diện thân nhân của cán bộ từ trần được nhận 01 suất quà xét theo thứ tự ưu tiên: vợ/chồng; con đẻ; cha đẻ/mẹ đẻ; cha vợ/chồng, mẹ vợ/chồng; cha nuôi/mẹ nuôi hợp pháp; con nuôi hợp pháp*).

2. Việc thăm hỏi, trợ cấp phải đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch, tiết kiệm; bảo đảm tiếp tục thực hiện tốt chủ trương, chính sách về an sinh xã hội và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của xã.

3. Chức vụ, chức danh của cán bộ để thực hiện chế độ chính sách là chức vụ, chức danh hiện tại hoặc ghi tại quyết định nghỉ hưu; trường hợp đối tượng kiêm nhiệm, nhiều chức danh thì chỉ hưởng 01 chế độ cao nhất.

4. Trường hợp chức danh cán bộ được đổi tên, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoặc thay đổi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì áp dụng theo chức danh tương đương, được xác định theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Thăm hỏi bệnh hiểm nghèo chỉ thực hiện một lần đối với mỗi trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Đối tượng được hưởng tặng quà Tết Nguyên đán theo Nghị quyết này không được hưởng chế độ tặng quà Tết Nguyên đán ở các Nghị quyết khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân phường (và ngược lại).

7. Mỗi đối tượng được thực hiện không quá 01 lần/năm ngân sách, trừ trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do Ban thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

8. Trường hợp đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp quy định tại Điều 1 Nghị quyết này bị xử lý kỷ luật, cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền, bị tước các danh hiệu thì không được hưởng chế độ tặng quà tết, thăm hỏi bệnh hiểm nghèo.

Điều 4. Mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán

- Nhóm đối tượng 1: mức chi 3.000.000đ
- Nhóm đối tượng 2: mức chi 2.000.000đ
- Nhóm đối tượng 3: mức chi 2.000.000đ
- Nhóm đối tượng 4: mức chi 1.000.000đ
- Nhóm đối tượng 5: mức chi 1.000.000đ
- Nhóm đối tượng 6: mức chi 500.000đ

Điều 5. Mức chi thăm hỏi bệnh hiểm nghèo

- Nhóm đối tượng 1: mức chi 5.000.000 đồng
- Nhóm đối tượng 2: mức chi 4.000.000 đồng.
- Nhóm đối tượng 3: mức chi 3.000.000 đồng.
- Nhóm đối tượng 5: mức chi 3.000.000 đồng.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách nhà nước bảo đảm bảo, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Nghị quyết này phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng chế độ, công khai, minh mạch, tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ....năm 2026.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Khóa II, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày .../10/2026/.

Nơi nhận:
- TT HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Các sở: Tư pháp; Nội vụ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UB MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị phường;
- Các Ban của HĐND phường;
- Các đại biểu HĐND phường khóa II;
- Các TDP trên địa bàn phường;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Kim Dung